

Tên:

Từ vựng & Ngữ pháp:

Lớp: S2...

Đọc:

Ngày giao bài: Thứ..., ngày.../....

Mini test:

Ngày nộp bài: Thứ..., ngày.../....



ON THE FARM - VOCABULARY & MOVERS SPEAKING

A. VOCABULARY

❖ Farm

No	Word	Meaning	No	Word	Meaning
1	cow (n)	con bò	6	sheep (n)	con cừu
2	hen (n)	con gà mái	7	donkey (n)	con lừa
3	rooster (n)	con gà trống	8	rabbit (n)	con thỏ
4	pig (n)	con lợn	9	tractor (n)	máy kéo
5	goose (n)	con ngỗng	10	goat (n)	con dê

❖ Extra vocabulary

No	Word	Meaning	No	Word	Meaning
1	field (n)	cánh đồng	3	teeth (n)	răng
2	tired (adj)	mệt mỏi			

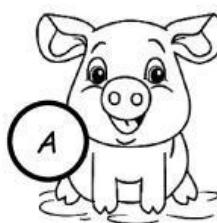
*Note: n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ.

*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 ĐÒNG vào vở ghi.

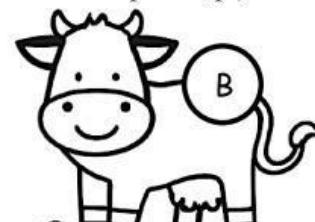
B. HOMEWORK

I. Match the words with the correct pictures. (Con hãy nối từ vựng với hình ảnh phù hợp.)

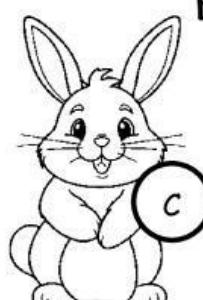
0. **pig** - A



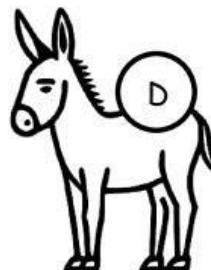
1. **cow** - _____



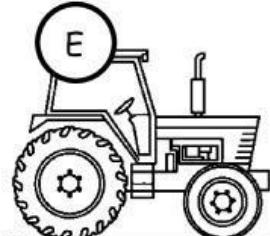
2. **donkey** - _____



3. **tractor** - _____



4. **rabbit** - _____



II. Reorder the letters to form suitable words. (Con hãy sắp xếp chữ cái thành từ đúng.)

0. E H N ⇒ HEN

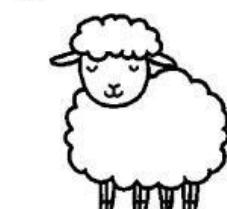
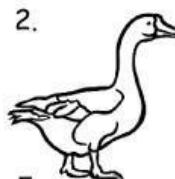
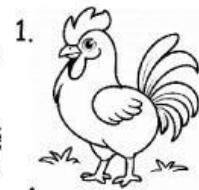
1. O S O E R T R ⇒ _____

2. O S O G E ⇒ _____

3. E P E H S ⇒ _____

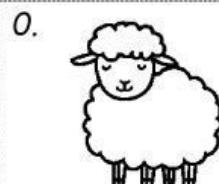
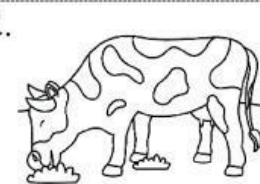
4. I G P ⇒ _____

5. A G O T ⇒ _____

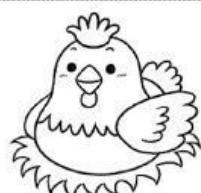


III. Fill in the blanks with the suitable words. (Con hãy điền chữ cái còn thiếu vào chỗ trống.)

tractor	<u>sheep</u>	donkey	cow	rooster	hen
---------	--------------	--------	-----	---------	-----

This is a sheep.

That is a _____.



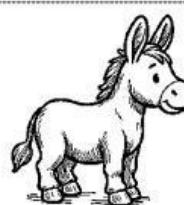
It is a big _____.



This is my _____.



There is a _____.



He rides a _____.

IV. Choose the correct answer for each sentence. (Chọn đáp án đúng cho từng câu.)

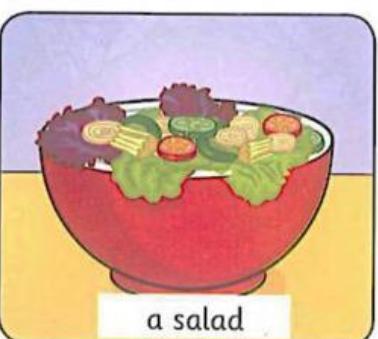
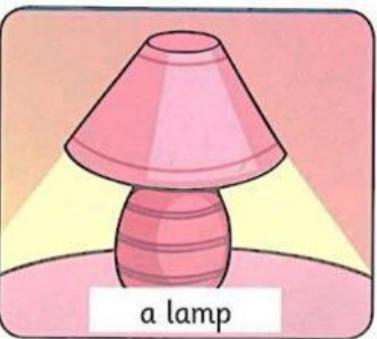
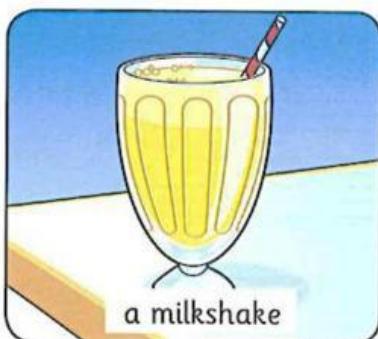
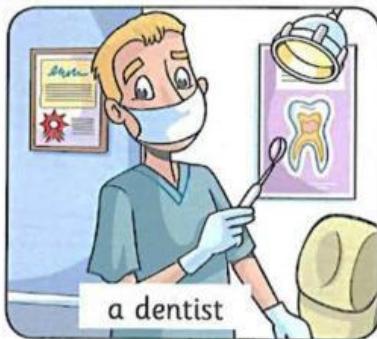
0. I was / were happy yesterday.1. You wasn't / weren't at school this morning.2. The cow was / were in the field this morning.3. The rooster was / were big.4. It wasn't / weren't a sunny day.5. The goats was / were near the river.

*** CAMBRIDGE READING PRACTICE ***

Part 1

– 5 questions –

Look and read. Choose the correct words and write them on the lines. There is one example.



Example

This person helps people who aren't well in hospital.

a nurse

.....

Questions

- 1 This has lots of green vegetables in it, but you don't cook it.
- 2 You stand under this when you want to wash.
- 3 This person works outside in the fields.
- 4 Some people put milk in this brown drink.
- 5 This person helps people when their teeth hurt.